

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 0
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 07-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 0, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Mến.

Ông Đào Danh Tuất.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2025/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tạ Thanh X, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ H, sinh năm 1950 và bà Lê Thị L, sinh năm 1958; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05/01/2025 chuyển tạm giam ngày 14/01/2025 theo Lệnh tạm giam số 56/LTG-ĐCSHS-KTMT, ngày 14/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực X - Trại tạm giam số 0, Công an thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Võ Nguyễn Đức T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quốc S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Hoàng Thị Tuyết N, sinh năm 1979; có vợ là bà Đặng Thị Mỹ N, sinh năm 2002 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05/01/2025

chuyển tạm giam ngày 14/01/2025 theo Lệnh tạm giam số 57/LTG-ĐCSHS-KTMT, ngày 14/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực X - Trại tạm giam số 0, Công an thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hoa Xuân D, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Khuru Đình H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 000 đường Đ, khu phố 0, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 000 đường Đ, khu phố 0, phường P, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Khuru Đình G, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 000 đường Đ, khu phố 0, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 000 đường Đ, khu phố 0, phường P, thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/01/2025, Tạ Thanh X điều khiển xe mô tô biển số 72G.....08 mang theo 01 gói ma túy đi đến nhà của Khuru Đình H tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến nơi, X đi vào phòng nơi X thường ngủ lấy gói ma túy ra cất giấu sau ốp lưng điện thoại di động, sau đó đi ra ngoài thì nhìn thấy Võ Nguyễn Đức T cũng có mặt tại đây và đang ngồi sửa xe mô tô (xe của T). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, X rủ T đi qua nhà của bạn X tại xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh) để chơi, được T đồng ý. X điều khiển xe mô tô biển số 72G.....08 chở T đến khu vực đường nông thôn thuộc ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) thì gặp lực lượng Công an đi tuần tra thấy X và T có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe để kiểm tra, sợ bị phát hiện nên X đưa điện thoại có cất giấu ma túy cho T giữ (nhưng không cho T biết sau ốp điện thoại có ma túy). Sau khi, lực lượng Công an kiểm tra X xong nhưng không phát hiện gì nhưng lực lượng Công an vẫn yêu cầu X và T về trụ sở để tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả cả X và T đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Qua làm việc, X tự nguyện khai nhận trên đường đi có mang theo ma túy nhưng khi bị lực lượng Công an kiểm tra X sợ bị phát hiện nên vứt gói ma túy xuống đường. Ngay sau đó, lực lượng Công an đưa X quay lại

nơi kiểm tra lúc đầu, khi đến nơi X tự xác định vị trí đã vứt ma túy và cầm (nhặt) lên 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu-trong suốt giao nộp cho lực lượng Công an và tự nhận là ma túy của X, mục đích tàng trữ để sử dụng.

Tiến hành điều tra mở rộng, X và T còn khai nhận trước đó đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 03/01/2025, T gọi điện thoại cho X và hỏi X có ở nhà không (nhà của Khuru Đình H) để qua chơi và sử dụng ma túy nhưng lúc này do X đang đi chích cá (đánh cá bằng xung điện) nên nói với T qua nhà H trước đợi X về, T đồng ý. Sau đó, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang cất giấu tại góc cây ngoài đường bỏ vào túi quần, đồng thời gọi điện thoại cho người thanh niên tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh) để hỏi mua của người này 200.000 đồng chất ma túy thì được V đồng ý và hẹn T đến khu vực đường mới xã H (nay là xã H) để giao dịch. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, màu đen (không rõ biển số) mượn của người bạn tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến điểm hẹn nhưng T không gặp V mà gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận lấy 01 gói ma túy, trả tiền cho người này và quay về trả xe cho bạn. Tiếp theo, T đi đến nhà H để gặp X nhưng lúc này X chưa về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, X đi chích cá về thấy T, X biết T chờ để sử dụng ma túy nên X vào phòng lấy 01 gói ma túy mà H cho trước đó, đổ một ít (một phần) vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (thường được gọi là Nỏ hoặc Nồi), đốt (nấu) tạo khói để T và X cùng sử dụng, mỗi người sử dụng (hút) được 02 hơi (02 lần) thì dừng lại. Do trong Nỏ vẫn còn ma túy nên X mang về phòng cất giấu (đối với phần ma túy còn lại mà chưa đổ vào Nỏ, X cất giấu đến ngày 05/01/2025 bị phát hiện). Sau khi sử dụng ma túy với T xong, X đi ra ngoài vườn bắn chim đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì quay vào nhà. Lúc này, T rủ X sử dụng ma túy được X đồng ý, T lấy 01 gói ma túy mua của V trước đó đổ vào Nỏ của T, đốt tạo khói để X và T cùng sử dụng, X hút được 03 hơi, T hút được 05 hơi thì hết ma túy. Sang ngày 04/01/2025 vào khoảng 01 giờ 30 phút, T đang nằm trong phòng thì X cầm Nỏ đã có sẵn ma túy (phần ma túy mà X và T sử dụng chưa hết của ngày 03/01/2025) qua rủ T cùng sử dụng, T đồng ý. X nấu ma túy lên rồi cả hai cùng sử dụng, mỗi người hút được 03 hơi thì hết ma túy trong Nỏ, X cầm Nỏ đi về phòng ngủ.

Từ lời khai của X và T, cơ quan chức năng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi X thường đến sinh sống là nhà của Khuru Đình H tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Kết quả khám xét đã thu giữ được: 01 cân hiệu Digital Scale, màu bạc; 35 túi nylon dạng túi zip, bên trong rỗng; 01 kẹp bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống hút có một đầu nhọn; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, số Sêri RFCW.....4Y, màu xanh, có sim số 03.....04 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu gold. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi đăng ký cư trú của X tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến tội phạm.

Về địa điểm mà X và T sử dụng ma túy, đây là nhà (nhà trong rẫy) của Khuru Đình H nhưng do H thường xuyên đi vắng nên nhờ X phụ giúp trông coi nhà vườn và chăn nuôi gia cầm. Tại đây, ngoà X còn có em trai ruột của H là Khuru Đình G sinh sống.

Đến tháng 10/2024, H không ở nên H giao cho X quản lý và trông coi, G về ở cùng X còn H thỉnh thoảng mới về thăm nhà, vườn. Do cùng sinh sống với X nên ngày 03/01/2025 và ngày 04/01/2025 khi X và T sử dụng ma túy tại nhà H thì G có thấy nhưng không giám sát sử dụng và không cung cấp đồ vật gì cho X và T sử dụng ma túy. Cơ quan chức năng đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với G, kết quả G âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Ngày 05/01/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh – từ đây viết tắt là Cơ quan Cảnh sát Điều tra) đã tiến hành lập biên bản xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường và chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc; lập biên bản kiểm tra, thu thập dữ liệu điện tử; ra quyết định trưng cầu giám định và quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm: 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 111 ngày 14/01/2025, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Nguyễn D, Võ Thanh H, Võ Công D; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, biển số 72G.....08, số khung RLCS.....BY580446, số máy 5C.....01 (xe đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A18, màu xanh, số IMEI 1: 86606.....87651, số IMEI 2: 8660.....87644, có sim số 05.....15 và sim số 09.....60 (đã qua sử dụng); 01 nỏ thủy tinh bị thổi cong, phòng một đầu hình cầu, kích thước dài khoảng 19cm, đường kính đầu nhỏ 05cm (thu giữ của Tạ Thanh X); 01 lọ thủy tinh nắp nhựa hình trụ, cao 06cm, đường kính mặt đáy 2.5cm, đường kính nắp lọ 1.5cm, phần nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh bị thổi cong, phòng một đầu, tình trạng đã bị bể, kích thước dài khoảng 18cm, đường kính đầu nhỏ 05cm và 01 ống hút nhựa màu trắng-xanh, dài 16cm, đường kính 05cm, một đầu gắn với lọ thủy tinh được dán băng keo đen dài 04cm, bên trong có 04 hạt xóc xắc nhiều màu sắc (thu giữ của Võ Nguyễn Đức T); 01 cân hiệu Digital scale, màu bạc, 35 túi nylon dạng túi zip, kích thước khoảng 5cm x 8cm; 01 kẹp bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống hút nhựa dài khoảng 12cm, cắt nhọn một đầu, đường kính khoảng 01cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu gold, số IMEI: 35200.....74077, có sim số 03.....70, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, số Sêri RFCW.....4Y, màu xanh, có sim số 03.....04, đã qua sử dụng (thu giữ của Khru Đình G).

Tại Kết luận giám định số 111/KL-KTHS-MT, ngày 10/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu A có khối lượng 0,1535 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 64/CT-VKSXM, ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Tạ Thanh X về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Nguyễn Đức T về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0 thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa nhằm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Thanh X phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Nguyễn Đức T phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt đối với bị cáo Tạ Thanh X:

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Thanh X từ 08 năm đến 09 năm tù;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Thanh X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh trên, buộc bị cáo Tạ Thanh X phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/01/2025).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai tội danh trên cho bị cáo.

2. Về hình phạt đối với bị cáo Võ Nguyễn Đức T:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Đức T từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/01/2025).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong trong vụ số 111/KL-KTHS-MT ngày 14/01/2025 là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ thủy tinh bị thổi cong, phồng một đầu hình cầu; 01 (một) vỏ thủy tinh nắp nhựa hình trụ, phần nắp có gắn 01 (một) vỏ thủy tinh bị thổi cong, phồng một đầu, tình trạng đã bị bể; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng-xanh, một đầu gắn với vỏ thủy tinh được dán băng keo đen và 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 03.....70.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển số 72G.....08, số khung: RLCS.....BY580446, số máy: 5C.....01 (xe đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A18, màu xanh, số IMEI 1: 8660.....87651, số IMEI 2: 8660.....87644 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu gold, số IMEI: 35200.....077 (đã qua sử dụng).

- Đối với 01 (một) cân hiệu Digital scale, màu bạc; 35 (ba mươi lăm) túi/gói nylon dạng túi zip, kích thước khoảng 5cm x 8cm, bên trong rỗng; 01 (một) kẹp bằng kim loại; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) ống hút nhựa dài khoảng 12cm, cắt nhọn một đầu, đường kính khoảng 01cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, số Seri RFCW.....KY4Y, màu xanh, có sim số 03.....04 (đã qua sử dụng).

Do Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 5537/QĐ-CSĐT, ngày 30/5/2025 t ách hành vi v à t ài liệu li ên quan trong vụ án hình sự nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; các bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai gửi văn bản trình bày bổ sung gì thêm cũng như không có ý kiến gì khác.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

[1.1] Hành vi của bị cáo Tạ Thanh X: Khoảng gần 20 giờ 00 phút, ngày 04/01/2025, Công an xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an xã H, thành phố Hồ Chí Minh) đi tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự trên địa bàn khi đi đến đoạn đường giao thông nông thôn thuộc ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) thì thấy bị cáo Tạ Thanh X điều khiển xe mô tô biển số 72G.....08 chở theo bị cáo Võ Nguyễn Đức T nhưng có biểu hiện nghi vấn và có dấu hiệu của tội phạm nên yêu cầu dừng xe và kiểm tra. Sơ bị phát hiện nên bị cáo X đưa điện thoại có cất giấu ma túy cho bị cáo T giữ nhưng không cho bị cáo T biết sau ốp lưng điện thoại có ma túy. Sau khi lực lượng Công an kiểm tra bị cáo X xong, không phát hiện gì thì bị cáo X lấy lại điện thoại từ bị cáo T, lợi dụng lực lượng Công an kiểm tra bị cáo T, bị cáo X lén lấy gói ma túy sau ốp lưng điện thoại rút (ném) xuống đường. Mặc dù, khi kiểm tra không phát hiện được gì nhưng lực lượng Công an vẫn yêu cầu cả hai bị cáo về trụ sở để tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả cả bị cáo X và bị cáo T đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tiến hành làm việc, bị cáo X tự nguyện khai nhận trên đường đi có mang theo ma túy nhưng khi bị lực lượng Công an kiểm tra, sơ bị phát hiện nên rút gói ma túy xuống đường. Ngay sau đó, lực lượng Công an đưa bị cáo X quay lại nơi kiểm tra lúc đầu, khi đến nơi bị cáo X tự xác định vị trí đã vứt ma túy và cầm (nhặt) lên 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu-trong suốt giao nộp cho lực lượng Công an và tự nhận là ma túy đá của bị cáo, mục đích tàng trữ để sử dụng. Quá trình điều tra, bị cáo X khai nhận về nguồn gốc số ma túy có được là vào khoảng ngày 30/12/2024, bị cáo được một người anh tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) cho, sau đó bị cáo X tự chia (phân) ma túy ra để sử dụng dần. Một phần đã sử dụng vào ngày 03/01/2025 và ngày 04/01/2025 cùng với bị cáo T, phần còn lại bị cáo mang theo để khi nào có nhu cầu thì sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Từ lời khai của bị cáo X, cơ quan chức năng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi bị cáo X thường đến

sinh sống là nhà của Khuru Đình H tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Kết quả khám xét đã thu giữ được: 01 cân hiệu Digital Scale, màu bạc; 35 túi nylon dạng túi zip, bên trong rỗng; 01 kẹp bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống hút có một đầu nhọn; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, số Seri RFCW.....KY4Y, màu xanh, có sim số 03.....04 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu gold. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi đăng ký cư trú của bị cáo X tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến tội phạm.

Khi mở rộng điều tra vụ án, bị cáo X khai nhận trước đó đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 03/01/2025, bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo V và hỏi bị cáo có ở nhà không (nhà của Khuru Đình H) để qua chơi và sử dụng ma túy nhưng do lúc này bị cáo X đang đi chích cá (đánh cá bằng xung điện) nên nói với bị cáo T qua nhà H trước đợi bị cáo về thì được bị cáo T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi bị cáo X về thấy bị cáo T đang chờ nên bị cáo X đi vào phòng lấy 01 gói ma túy mà H cho trước đó, đổ một ít (một phần) vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (thường được gọi là Nỏ hoặc Nồi), đốt (nấu) tạo khói để bị cáo X và bị cáo T cùng sử dụng, mỗi người sử dụng (hút) được 02 hơi (02 lần) thì dừng lại. Do trong Nỏ vẫn còn ma túy nên bị cáo X mang về phòng cất giấu. Sau khi sử dụng ma túy với bị cáo T xong, bị cáo X ra ngoài vườn bắn chim đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì quay vào nhà. Lúc này, bị cáo T rủ bị cáo X sử dụng ma túy thì bị cáo đồng ý nhưng ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo T mang đến. Sang ngày 04/01/2025, vẫn tại địa điểm trên vào khoảng 01 giờ 30 phút, bị cáo X cầm Nỏ đã có sẵn ma túy qua phòng nơi bị cáo T đang nằm rủ bị cáo T cùng sử dụng được bị cáo T đồng ý. Bị cáo X tự nấu ma túy lên rồi cả hai cùng sử dụng, mỗi người hút được 03 hơi thì hết ma túy trong Nỏ, bị cáo cầm Nỏ đi về phòng ngủ.

[1.2] Hành vi của bị cáo Võ Nguyễn Đức T: Trước đó, vào khoảng 17 giờ ngày 03/01/2025 tại nhà của Khuru Đình H thuộc ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo T và bị cáo X đã sử dụng ma túy nhưng ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do bị cáo X cung cấp, chuẩn bị và nấu (đốt) sẵn. Sau khi sử dụng (hút) ma túy xong, bị cáo X đi ra ngoài vườn bắn chim đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì đi vào nhà. Lúc này, bị cáo T rủ bị cáo X sử dụng ma túy, được bị cáo X đồng ý. Bị cáo T lấy 01 gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ, đốt tạo khói để bị cáo V và bị cáo X cùng sử dụng, khi hết ma túy thì dừng lại đi ngủ. Về nguồn gốc số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy có được là vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 03/01/2025, khi bị cáo gọi điện thoại cho bị cáo X và hỏi có ở nhà không (nhà của H) để qua chơi và sử dụng ma túy được bị cáo X đồng ý và hẹn thời gian thì ngay sau đó bị cáo T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang cất giấu tại góc cây ngoài đường bỏ vào túi quần, đồng thời gọi điện thoại cho người thanh niên tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh) để hỏi mua của người này 200.000 đồng chất ma túy thì được V đồng ý và hẹn đến khu vực đường mới xã H (nay là xã H) để giao dịch. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, màu đen (không rõ biển số) mượn của người bạn tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến điểm hẹn nhưng

T không gặp V mà gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận lấy 01 gói ma túy, trả tiền cho người này và quay về trả xe cho bạn rồi đi đến nhà H để gặp bị cáo X. Tại đây, bị cáo đã 03 lần sử dụng chất ma túy cùng với bị cáo X, cụ thể: 02 lần bị cáo X là người cung cấp ma túy, bộ dụng cụ và tự nấu ma túy cho bị cáo cùng sử dụng vào lúc 17 giờ, ngày 03/01/2025 và lúc 01 giờ 30 phút, ngày 04/01/2025; 01 lần bị cáo T là người cung cấp ma túy, bộ dụng cụ và tự nấu ma túy cho bị cáo X cùng sử dụng vào lúc 19 giờ, ngày 03/01/2025.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét; phù hợp với biên bản xác định hiện trường, khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc; phù hợp với biên bản kiểm tra, thu thập dữ liệu điện tử; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu–trong suốt (kí hiệu mẫu A) chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín thu giữ của bị cáo X có khối lượng 0,1535 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Theo Kết luận giám định số 111/KL-KTHS-MT, ngày 10/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh). Riêng đối với chất ma túy mà bị cáo X và bị T đã tổ chức sử dụng vào ngày 03/01/2025 và ngày 04/01/2025, do các bị cáo đã sử dụng hết nên không thu giữ được.

Như vậy, bị cáo X đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1535 gam, loại Methamphetamine nên đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025) có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (Luật số: 86/2025/QH15) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 thì “Các quy định tại Điều 1 của Luật này được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025”. Do đó, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (Luật số: 86/2025/QH15) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xét xử là đúng quy định.

Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo X, khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy nhưng để đáp ứng nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu nghiện hút ma túy của mình mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy; về hành vi tổ chức sử

dùng trái phép chất ma túy của bị cáo X và bị cáo T, các bị cáo đều là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được, mỗi bị cáo đã thực hiện ít nhất một hành vi hoặc thực hiện liên tục nhiều hành vi như cung cấp và chuẩn bị chất ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy với mục đích vừa thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của các bị cáo vừa nhằm đưa chất ma túy một cách trái phép vào cơ thể người khác.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy - đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vật chứng thu giữ của bị cáo X được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1535 gam do đó, hành vi của bị cáo X đã đủ các yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của hai bị cáo, đủ cơ sở xác định, bị cáo X đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo X đã đủ các yếu tố cấu thành “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T đã 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo T đã đủ các yếu tố cấu thành “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0) truy tố các bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo X, do nghiện chất ma túy nên khi được H (không rõ nhân thân, lai lịch) cho ma túy vào ngày 30/12/2024, bị cáo đã cất giữ để sử dụng dần nhưng đến ngày 03/01/2025 khi bị cáo T gọi điện thoại rủ bị cáo sử dụng ma túy thay vì từ chối và ngăn cản thì bị cáo X đã đồng ý. Sau đó, khoảng 17 giờ cùng ngày, lúc hai bị cáo gặp nhau thì bị cáo đã chủ động lấy một phần ma túy mà H cho trước đó để sử dụng cùng bị cáo T, phần ma túy còn lại bị cáo cất giữ cho đến khi bị phát hiện vào ngày 05/01/2025 nên những điều đó cho thấy, bị cáo đã thực hiện gần như liên tiếp về mặt thời gian các

hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo; về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo X và bị cáo T, đối với hành vi này tuy có hai người tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa có sự bần bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xuất phát từ việc phụ thuộc vào chất ma túy của mình, bị cáo T đã chủ động điện thoại rủ bị cáo X cùng sử dụng chất ma túy nên khi được bị cáo X đồng ý và hẹn thời gian cụ thể thì bị cáo T đã chuẩn bị chất ma túy, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và đi đến địa điểm bị cáo X đã hẹn trước. Khi hai bị cáo gặp nhau, thay vì cùng sử dụng chất ma túy do bị cáo T mang tới thì bị cáo X lại chủ động lấy một phần ma túy của mình ra sử dụng trước, phần còn lại (cả còn lại trong Nỏ và phần còn lại chưa đổ vào Nỏ) bị cáo mang đi cất giấu để khi có nhu cầu sẽ sử dụng tiếp. Quá trình điều tra đã xác định được, bị cáo X là người cung cấp ma túy, bộ dụng cụ và tự nấu ma túy cho bị cáo T cùng sử dụng 02 lần vào lúc 17 giờ, ngày 03/01/2025 và lúc 01 giờ 30 phút, ngày 04/01/2025; bị cáo T là người cung cấp ma túy, bộ dụng cụ và tự nấu ma túy cho bị cáo X cùng sử dụng 01 lần vào lúc 19 giờ, ngày 03/01/2025. Như vậy, trong vụ án này cả hai bị cáo đều là người đã kích động, dụ dỗ, thúc đẩy và tạo điều kiện tinh thần, vật chất cho nhau và cùng là người thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành nhưng số lần trực tiếp thực hiện tội phạm của bị cáo X nhiều hơn bị cáo T; các bị cáo đều được cơ quan chức năng xác định là người không có tiền án, tiền sự và về nhân thân từ trước tới nay cũng chưa bị cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền xem xét, xử lý nhưng các bị cáo không lấy đó làm kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt mà trái lại, các bị cáo không tự giác cai nghiện, đến nay vẫn được xác định là người nghiện chất ma túy, riêng bị cáo X có 02 hành vi vừa tàng trữ trái phép chất ma túy vừa tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T có 01 hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các hành vi của hai bị cáo đều thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập khác và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong trong vụ số 111/KL-KTHS-MT ngày 14/01/2025 là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ thủy tinh bị vỡ cong, phong một đầu hình cầu; 01 (một) vỏ thủy tinh nắp nhựa hình trụ, phần nắp có gắn 01 (một) vỏ thủy tinh bị vỡ cong, phong một đầu, tình trạng đã bị bể; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng-xanh, một đầu gắn với vỏ thủy tinh được dán băng keo đen và 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 03.....70. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị, vật không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, biển số 72G.....08, số khung: RLCS5C.....BY580446, số máy: 5C6.....01 (xe đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 72G.....08 do ông Hoa Xuân D đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, ông D khai đã bán chiếc xe này cho một người tên X (không rõ nhân thân, lai lịch) cách đây 02 năm với giá 2.000.000 đồng. Lời khai của ông D phù hợp với lời khai của bị cáo do đó có đủ cơ sở xác định xe mô tô biển số 72G.....08 thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo X sử dụng trái phép vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A18, màu xanh, số IMEI 1: 86606.....87651, số IMEI 2: 8660.....87644 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu gold, số IMEI: 35200.....4077 (đã qua sử dụng). Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) cân hiệu Digital scale, màu bạc; 35 (ba mươi lăm) túi/gối nylon dạng túi zip, kích thước khoảng 5cm x 8cm, bên trong rỗng; 01 (một) kẹp bằng kim loại; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) ống hút nhựa dài khoảng 12cm, cắt nhọn một đầu, đường kính khoảng 01cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, số Sêri RFCW.....Y4Y, màu xanh, có sim số 03.....04 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 5537/QĐ-CSĐT, ngày 30/5/2025 tách hành vi vi phạm tài liệu liên quan trong vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người tên Khưu Đình H: Theo lời khai của bị cáo X thì H là người cho bị cáo ma túy và nhờ bị cáo phụ giúp việc trông coi nhà của H tại địa chỉ ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh (đây là nơi bị cáo X và bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy). Tuy nhiên, khi tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú và tại nhà của H thì cả 02 nơi đều không có mặt H, hiện không rõ H đi đâu, ở đâu và làm gì. Trước đó, H đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy tìm người số 8432/QĐ-TT, ngày 07/06/2024 do có liên quan đến vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng chưa tìm thấy. Đến ngày 03/04/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) tiếp tục ra Quyết định truy tìm người số 2577/QĐ-TT đối với H nhưng đến nay cũng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định tách hành vi vi phạm tài liệu liên

quan trong vụ án hình sự số 5537/QĐ-CSĐT, ngày 30/5/2025 đối với Khuru Đình H để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi phạm tội và xử lý sau.

- Đối với người tên Khuru Đình G: Là người sinh sống cùng bị cáo X tại căn nhà của Khuru Đình H. Theo lời khai của G tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra thì G thấy việc bị cáo X và bị cáo T sử dụng ma túy tại nhà của H thuộc ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp 0, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) nhưng G không tham gia sử dụng ma túy, không cung cấp ma túy đồ vật gì cho 02 bị cáo; G không phải là chủ căn nhà nơi bị cáo X và bị cáo T sử dụng ma túy, tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả cho thấy G âm tính với chất ma túy trong cơ thể. Quá trình điều tra, cả 02 bị cáo đều khai nhận G có thấy 02 bị cáo sử dụng ma túy nhưng nói “mấy anh chơi gì vậy, chơi ít thôi”. Đến nay, chưa xác minh và làm rõ được về lý trí và ý chí của G. Tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú và nơi ở của G thì cả 02 nơi đều không có mặt G, hiện không rõ G bỏ đi đâu, ở đâu nên ngờ lời khai của G và lời khai của 02 bị cáo thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có chứng cứ, tài liệu để xử lý hành vi của G. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 5537/QĐ-CSĐT, ngày 30/5/2025 đối với Khuru Đình G để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi và xử lý sau.

- Đối với người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) là người mà bị cáo T khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 03/01/2025. Ngoài lời khai của bị cáo T thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 5537/QĐ-CSĐT, ngày 30/5/2025 đối với người tên V để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi và xử lý sau.

- Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) là người mà bị cáo T khai đã trực tiếp giao ma túy và nhận tiền của bị cáo vào ngày 03/01/2025 (người này không phải người tên V). Ngoài lời khai của bị cáo T thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến người này.

Vì vậy, những vấn đề nêu trên do Cơ quan Cảnh sát Điều tra đang điều tra, xác minh và làm rõ nếu có căn cứ thì xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nhưng kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và làm rõ hành vi của Khuru Đình H, Khuru Đình G, người tên V và người thanh niên giao ma túy, nhận tiền của bị cáo T nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X (cũ); Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X (cũ) được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định

các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[8] Về án phí Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh X phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Võ Nguyễn Đức T phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt chính:

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Tạ Thanh X 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Tạ Thanh X 02 (hai) năm tù

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh trên, buộc bị cáo Tạ Thanh X phải chấp hành hình phạt chung 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/01/2025).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Tạ Thanh X cho cả hai tội danh trên.

2.2. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/01/2025).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Võ Nguyễn Đức T cho tội danh trên.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, biển số 72G.....08, số khung: RLCS.....BY580446, số máy: 5C6.....01; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A18, màu xanh, số IMEI 1: 86606.....7651, số IMEI 2: 8660.....7644 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu gold, số IMEI: 35200.....4077 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong trong vụ số 111/KL-KTHS-MT ngày 14/01/2025 là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ thủy tinh bị thổi cong, phồng một đầu hình cầu; 01 (một) lọ thủy tinh nắp nhựa hình trụ, phần nắp có gắn 01 (một) vỏ thủy tinh bị thổi cong, phồng một đầu, tình trạng đã bị bể; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng-xanh, một đầu gắn với lọ thủy tinh được dán băng keo đen và 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 03.....70.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 80/BB, ngày 27/6/2025. Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 0 - Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí tố tụng.

Bị cáo Tạ Thanh X và bị cáo Võ Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 0;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQ CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã H, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 0 - THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến

